

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSPT

Ngày: 13/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và Ông Trần Công Đoàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S, Trần Văn D1 đề nghị hủy án sơ thẩm và kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn P đề nghị tăng nặng hình phạt đối với cả ba bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST, ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**** Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

1. Trần Văn D, S năm 1997 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông NCQLNVLQ 3 và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/11/2017, Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 08/12/2020, Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Trần Văn S, S năm 1976 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng K và bà Ngô Thị T; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 03 con, lớn nhất S năm 1999, nhỏ nhất S năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư

trú”; có mặt.

3. Trần Văn D1, S năm 2001 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông NCQLNVLQ 3 và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

** Bị hại có kháng cáo:*

Nguyễn Văn P, S năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

** Bị hại không có kháng:*

- Anh Nguyễn Đức T, S năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Anh Chu Hữu T, S năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo:*

- Anh NCQLNVLQ 1, S năm 2001; nơi cư trú: Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Anh NCQLNVLQ 2, S năm 1999; nơi cư trú: Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Ông NCQLNVLQ 3, S năm 1974; nơi cư trú: Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

** Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, S năm 1978, vắng mặt; Ông Doãn Văn H, S năm 1971, vắng mặt; Anh Trần Sơn T, S năm 1991, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/11/2022, anh NCQLNVLQ 1 và NCQLNVLQ 2 (là con trai của Trần Văn S) đang ở nhà thì nghe tin S cãi nhau ở nhà văn hóa thôn Lương Tràng nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen (chưa đăng ký biển kiểm soát) đi đến gần nhà văn hóa Thôn L, xã L, thành phố P thì thấy S và ông NCQLNVLQ 3 (anh trai S) đang cãi chửi nhau với anh Nguyễn Đức T, khoảng 10 phút thì không cãi nhau nữa mà tất cả về nhà. S và NCQLNVLQ 3 về trước còn NCQLNVLQ 2 và NCQLNVLQ 1 ở lại nói chuyện với anh Trí thì hai bên xảy ra xô xát, anh Trí chạy ra đóng gạch gần nhà văn hóa thôn Lương Tràng nhặt 02 viên gạch, loại gạch bờ lóc và hô “Anh Tâm ơi bọn

này nó đánh em”. Lúc này anh Chu Hữu T (là anh rể anh Trí) nghe thấy anh Trí hô nên Tâm nhặt 02 viên gạch loại bờ lóc chạy đến, thấy vậy NCQLNVLQ 1 và NCQLNVLQ 2 bỏ lại xe mô tô chạy về nhà. Sau đó, Trí dắt xe mô tô dựng vào sân nhà văn hóa thôn Lương Tràng. NCQLNVLQ 2, NCQLNVLQ 1 về nhà thì gặp bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của NCQLNVLQ 2 và NCQLNVLQ 1), NCQLNVLQ 3, S, Trần Văn D1 thì kể lại sự việc. NCQLNVLQ 3 nói “Chúng mày ở nhà, để tao xuống lấy xe về”, NCQLNVLQ 3 điều khiển xe mô tô ra đến cổng thì gặp Trần Sơn T, NCQLNVLQ 3 nói với anh T “Cháu lên đây chú đèo cháu xuống lấy cái xe về cho chú”. NCQLNVLQ 3 điều khiển xe mô tô chở anh T đi đến nhà văn hóa thôn Lương Tràng, NCQLNVLQ 3 xuống xe đi bộ từ đường liên thôn vào trong lán công trường, còn anh T đứng bên ngoài. Tại lán, NCQLNVLQ 3 gặp anh Trí, anh Tâm, anh Doãn Văn H và ông Nguyễn Văn P. NCQLNVLQ 3 đến để nói với ông P và anh Trí để xin lại xe thì anh Trí đi ra mở cốp xe ô tô của ông P, lấy một chiếc xẻng đa dụng bằng kim loại, cán xẻng hình trụ tròn dài 60cm, màu vàng, phần lưỡi xẻng dẹt, mỏng dài 20cm mang vào trong lán công trình, anh Trí ngồi lên giường để vận, lắp lại xẻng. Sau đó anh Trí và NCQLNVLQ 3 có lời qua tiếng lại D1 đến cãi nhau rồi lao vào dùng tay túm cổ áo nhau, anh Trí dùng tay phải đâm vào mặt, vào ngực bên trái NCQLNVLQ 3, NCQLNVLQ 3 dùng tay phải đâm 02 phát trúng vào mặt anh Trí; anh H vào can ngăn, đẩy anh Trí và NCQLNVLQ 3 ra, anh Trí chạy ra chỗ chiếc giường cầm chiếc xẻng, NCQLNVLQ 3 lao vào giằng nhau chiếc xẻng với anh Trí, anh H can ngăn thì hai bên bỏ xẻng ra.

D1 ở nhà đợi không thấy NCQLNVLQ 3 mang xe về nên D1 đi bộ xuống nhà văn hóa thôn Lương Tràng. Đến nơi, D1 nhìn thấy NCQLNVLQ 3 và Trí đang đánh cãi nhau, NCQLNVLQ 3 bị Trí dùng tay đâm vào mặt, D1 thấy vậy lao đến dùng tay phải đâm vào mặt anh Trí, sau đó D1 nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm, cầm bằng tay phải vút 2 - 3 nhát trúng vào cánh tay phải và cẳng tay phải của anh Trí, làm đoạn gậy gỗ này vỡ làm đôi. Lúc này Tâm lao vào chỗ NCQLNVLQ 3 và anh Trí đang xô xát để đánh NCQLNVLQ 3. Trần Văn D (là con trai NCQLNVLQ 3 và là anh trai D1) đi làm về thấy bố đẻ và em trai đang xảy ra xô xát với anh Tâm và anh Trí, D lao vào dùng tay, chân đâm, đá nhiều nhát vào mặt, ngực bên trái và người Tâm, sau đó D nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 50cm, cầm bằng tay phải vút nhiều nhát trúng vào tay trái, lưng bên phải, bả vai trái và phần chân phải của anh Tâm. Anh Tâm nhặt 01 thanh gỗ dài khoảng 80cm vút 01 nhát trúng vào lưng của D làm thanh gỗ này bị vỡ ra. Ông P vào can ngăn thì bị S nhặt 01 viên gạch bờ lóc, loại gạch xi, kích thước khoảng (20x9x6)cm, cầm bằng tay phải đập 01 nhát trúng vào đỉnh đầu trái của ông P. Sau đó được người dân can ngăn thì hai bên không đánh nhau nữa và đi về nhà. Hậu quả, ông P, anh Trí, anh Tâm bị thương tích phải điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam. NCQLNVLQ 3, D, D1 bị thương tích nhưng không đi khám chữa tại cơ sở y tế nào.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Đức T, anh Chu Hữu T đã trình báo sự việc đến Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Quá trình điều tra ông NCQLNVLQ 3, Trần Văn D và Trần Văn D1 có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự.

* Đồ vật, tài liệu, tài sản bị tạm giữ:

- Tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Vinawin, có 03 cánh quạt, 01 cánh quạt trong tình trạng bị vỡ cánh, không có lồng bảo vệ cánh quạt bên ngoài; 01 mảnh nhựa màu xanh KT (16x12)cm; 01 khay nhựa màu trắng KT (41x26)cm đã bị vỡ và một số mảnh sứ màu trắng đã bị vỡ; 02 nửa viên gạch xi bê tông, 01 nửa viên có KT (11x9x6)cm, 01 nửa viên có KT (10,5x9x6)cm và 04 đoạn gậy gỗ có kích thước lần lượt là (63x6x2)cm, (39x5x2,5)cm, (32x2,5x1,5)cm, (29x2x0,5)cm.

- Tạm giữ của chị Nguyễn Thị H: 01 chiếc xẻng đa dụng bằng kim loại, cán xẻng hình trụ tròn màu vàng, dài 60cm, phần lưỡi xẻng dẹt, mỏng dài 20cm; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu sơn đen, xe không đeo biển kiểm soát; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên NCQLNVLQ 1 và 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank mang tên Tran Van Dinh.

- Tạm giữ của Trần Văn D số tiền 20.000.000đ là tiền do Trần Văn D, Trần Văn D1, Trần Văn S tự nguyện giao nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả.

Ngày 01/12/2022, Công an thành phố Phủ Lý ra các Quyết định Trưng cầu giám định số 178, 179, 180 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam giám định thương tích đối với ông Nguyễn Văn P, Nguyễn Đức T và Chu Hữu T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 386/22TgT, 387/22TgT, 388/22TgT đối với thương tích của ông Nguyễn Văn P, anh Chu Hữu T và anh Nguyễn Đức T ngày 07/12/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “Tại thời điểm giám định không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể” đối với thương tích của ông Nguyễn Văn P, anh Chu Hữu T và anh Nguyễn Đức T.

Ngày 26/12/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý ra các Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01, 02, 03, Trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông Nguyễn Văn P, anh Chu Hữu T, anh Nguyễn Đức T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 409/22/TgT ngày 05/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam đối với ông Nguyễn Văn P kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn động não điều trị ổn định: 03%

- Sây sát da vùng đỉnh trái, điều trị không để lại dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sung nề đỉnh - Châm - Cổ sau và thái dương trái, điều trị ổn định: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sây sát da tai trái, điều trị không còn dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 29/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y về tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 03%.

3. Cơ chế hình thành và đặc điểm vật gây thương tích:

Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định:

- Chấn động não và sây sát da vùng tai trái do vật tày diện giới hạn tác động trực tiếp gây nên”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 410/22/TgT ngày 05/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam đối với anh Nguyễn Đức T kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 06 vết biến đổi rối loạn sắc tố da (tay phải, tay trái và chân phải): 0,5%; 0,5%; 0,5%; 0,5%; 0,5%; 0,5%.

- Sung nề đỉnh - chằm - thái dương trái, điều trị ổn định: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sây sát da vùng mặt, điều trị không để lại dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sây sát da ngực trái, điều trị không để lại dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sây sát da mu ngón 1, 2, 3 bàn tay phải, điều trị không để lại dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Đau, hạn chế vận động khuỷu tay trái, điều trị ổn định: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sây sát da mu đốt bàn 3 tay trái, điều trị không để lại dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sây sát da lưng trái ngang đốt sống L1, điều trị không để lại dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 29/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y về tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 03%.

3. Cơ chế hình thành và đặc điểm vật gây thương tích:

Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định:

- Sung nề đầu do vật tày tác động trực tiếp gây nên.
- Sây sát da do tác động với vật có góc cạnh gây nên”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 411/22/TgT ngày 05/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam đối với anh Chu Hữu T kết luận:

“1. Dấu vết chính qua giám định:

- Chấn thương 01 ngón tay (gãy xương đốt 1 ngón II bàn tay trái), sau điều trị:
 - + Gãy xương đốt 1 ngón II bàn tay trái: 02%
 - + Cứng một khớp liên đốt ngón II (ngón trỏ) bàn tay trái: 03%
- 02 sẹo nhỏ (vùng bả vai trái và cẳng chân phải) không ảnh hưởng chức năng: 01%, 01%.
- 04 vết biến đổi rối loạn sắc tố da (vùng bả vai trái, lưng phải và cẳng chân phải): 0,5%; 0,5%; 0,5%; 0,5%.
- Sung nề, bầm tím đỉnh - chẩm trái, điều trị ổn định: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Sung nề, bầm tím chán lệch trái, điều trị ổn định: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Chấn thương mắt trái, không ảnh hưởng đến thị lực: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Sung nề, bầm tím môi dưới, điều trị ổn định: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Sây sát da vùng cổ, điều trị không để lại dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 29/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 09%.

3. Cơ chế hình thành và đặc điểm vật gây thương tích:

Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định:

- Sung nề, bầm tím vùng đầu, mặt, chấn thương mắt trái và gãy xương bàn tay trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên.
- Sây sát da do tác động với vật có góc cạnh gây nên”.

Ngày 13/12/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý ra các quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với ông NCQLNVLQ 3, Trần Văn D1, Trần Văn D, anh NCQLNVLQ 2 và anh NCQLNVLQ 1. Tuy nhiên, NCQLNVLQ 3, D1, D, NCQLNVLQ 2, NCQLNVLQ 1 từ chối giám định thương tích và có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 15/12/2022, cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định dẫn giải đối với NCQLNVLQ 3, Trần Văn D1, Trần Văn D, NCQLNVLQ 2, NCQLNVLQ 1 nhưng những người này không chấp hành Quyết định dẫn giải của cơ quan CSĐT, kiên quyết từ chối giám định thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Chu Hữu T, anh Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Văn P không có yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường dân sự. Trần Văn D, Trần Văn S và Trần Văn D1 đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ để bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 28/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S, Trần Văn D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/Xử phạt các bị cáo:

- Trần Văn D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
- Trần Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
- Trần Văn D1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 12/7/2023 các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S và Trần Văn D1 đều có đơn kháng cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm để giải quyết theo quy định pháp luật; ngày 19/7/2023 người bị hại ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm tăng hình phạt tù đối với cả ba bị cáo Trần Văn S, Trần Văn D1, Trần Văn D.

Ngày 13/9/2023 các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S và Trần Văn D1 đều có đơn kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 26/9/2023, người bị hại ông Nguyễn Văn P có đơn rút đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo D, D1, S. Xử phạt bị cáo D 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; bị cáo D1 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; bị cáo S 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm đều về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Văn P.

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S và Trần Văn D1 trong thời hạn luật định, đảm bảo đúng quy định theo khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo D, S, D1 thay đổi nội dung kháng cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Căn cứ vào Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung kháng cáo của các bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

Ngày 26/9/2023, người bị hại ông Nguyễn Văn P có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn P là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại.

[2] Về tội danh và hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S và Trần Văn D1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã bị cấp sơ thẩm truy tố, xét xử. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 27/11/2022, tại Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà Trần Văn D1 đã dùng đoạn gỗ dài khoảng 60cm vụt nhiều nhát vào cánh tay, cẳng tay phải của anh Nguyễn Đức T, gây tổn hại sức khỏe cho anh Trí là 03%; Trần Văn D dùng đoạn gỗ dài khoảng 50cm vụt nhiều nhát trúng vào bàn tay trái, lưng phải, bả vai trái, cẳng chân phải của anh Chu Hữu T, gây tổn hại sức khỏe cho anh Tâm là 09%; Trần Văn S dùng 01 viên gạch bờ lóc, loại gạch xi bê tông đập 01 nhát trúng vào đỉnh đầu trái của ông Nguyễn Văn P, gây tổn hại sức khỏe cho ông Phầm là

03%. Hành vi nêu trên của D, S, D1 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, như cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo D, S, D1 thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã dùng gây gỗ, gạch xỉ là hung khí nguy hiểm gây tổn thân về sức khỏe cho người bị hại, làm mất trật tự trị an địa phương. Cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân các bị cáo, mức độ tổn hại sức khỏe của người bị hại do từng bị cáo gây ra đã tuyên phạt bị cáo D 09 tháng tù, bị cáo S 06 tháng tù, bị cáo D1 07 tháng tù là phù hợp không nặng. Do vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo D, S, D1 thấy: Các bị cáo D, S, D1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội thể hiện thái độ ăn năn hối cải, có ý thức khắc phục bồi thường cho người bị hại. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm bị cáo S xuất trình căn cứ có thời gian tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở, bị cáo D, D1 xuất trình tài liệu có ông nội là Trần Trọng Kim là người có công được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo D, S, D1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội do bột phát, không có sự chuẩn bị, phân công là đồng phạm giản đơn, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nói cứ trú rõ ràng, có thể tự cải tạo bản thân nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo D, S, D1 cũng đủ răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S và Trần Văn D1 có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S, Trần Văn D1 không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Văn P.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S và Trần Văn D1. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt đối với bị cáo D, S, D1.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 47, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S, Trần Văn D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Xử phạt các bị cáo:

- Trần Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Trần Văn S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Trần Văn D1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S, Trần Văn D1 cho Ủy ban nhân dân xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn S và Trần Văn D1 không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố Phủ Lý;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Đội thi hành án hình sự Công an thành phố Phủ Lý
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo; Bị hại; đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Văn San